

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-PT

Ngày 11-9-2023

V/v tranh chấp về cấp dưỡng cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Phi Yên

Bà Đỗ Thị Thúy Năng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Văn Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2023/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp về cấp dưỡng cho con;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2023/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng, bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10/2023/QĐ-PT ngày 09 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Thành N; sinh năm 1976; cư trú tại: Đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Tích T; sinh năm 1974; cư trú tại: Đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Người kháng cáo: Bà Đoàn Thị Thành N, là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đoàn Thị Thành N, trình bày:

- Ngày 23-11-2005, bà và ông Trần Tích T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; trong thời kỳ hôn nhân có 01 con chung tên Trần Kiến Bảo C; sinh ngày 08-4-2007. Quá trình chung sống, do vợ chồng mâu thuẫn nên từ năm 2014 vợ chồng tự sống ly thân mỗi người mỗi nơi, con chung thì ở với bà, nhưng ông T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Ngày 04-8-2023, Tòa án đã buộc ông T giao trả cho bà tiền cấp dưỡng cho con tính đến ngày 01-7-2022. Tuy nhiên, từ ngày 02-7-2022 đến nay, ông T vẫn tiếp tục không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, nên bà yêu cầu ông T phải trả cho bà số tiền mà bà đã chi trước để nuôi con, thuộc nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên của ông T với mức 2.500.000 đồng/ tháng, tính từ ngày 02-7-2022 đến ngày 01-5-2023 là 25.000.000 đồng.

- Ngoài ra, tại đơn khởi kiện bà còn yêu cầu ông T tiếp tục thực hiện cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng mỗi tháng 2.500.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa, bà không yêu cầu nghĩa vụ này mà sẽ tiếp tục khởi kiện bằng vụ án khác trong trường hợp kể từ ngày 02-5-2023 về sau này ông T vẫn vi phạm nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Tích T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa, tuy nhiên ông T không đến tham gia giải quyết và ông cũng không có văn bản ghi ý kiến phản hồi về vụ kiện cho Tòa án.

Với nội dung nói trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2023/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 71 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Thành N về việc yêu cầu hoàn trả chi phí nuôi con chung đối với ông Trần Tích T.

- Xử buộc ông Trần Tích T phải trả cho bà Đoàn Thị Thành N số tiền chi phí nuôi con chung Trần Kiến Bảo C từ ngày 02-7-2022 đến ngày 01-5-2023, mỗi tháng 2.500.000 đồng, tổng cộng là 25.000.000 đồng.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Thành N về việc buộc ông T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000 đồng kể từ hôm nay cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự biết theo quy định của pháp luật.

Ngày 30-5-2023, bà Đoàn Thị Thành N kháng cáo yêu cầu Tòa án áp dụng Điều 107 thay cho Điều 71 của Luật Hôn nhân và gia đình; và không đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà N về việc buộc ông T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000 đồng kể từ hôm nay cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Trần Tích T đến tham gia phiên tòa và đồng ý với yêu cầu của bà Đoàn Thị Thành N về nội dung ông có nghĩa vụ thanh toán cho bà N tiền cấp dưỡng cho con Trần Kiến Bảo C từ ngày 02-7-2022 đến ngày 01-5-2023 là 25.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bà Đoàn Thị Thành N, đã thực hiện đúng về hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên vụ án được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà Đoàn Thị Thành N về yêu cầu áp dụng Điều 107 thay cho Điều 71 của Luật hôn nhân và gia đình, thì thấy: Đối với nội dung khởi kiện của bà N về yêu cầu bị đơn ông Trần Tích T là cha cấp dưỡng cho con chưa thành niên thì Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng căn cứ quy định tại Điều 71 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình để xác định mức, nghĩa vụ cấp dưỡng của ông T đối với con chưa thành niên không sống chung là đúng pháp luật nên yêu cầu kháng cáo của bà N về nội dung này không được chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của bà Đoàn Thị Thành N về yêu cầu không đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà N về việc buộc ông T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000 đồng kể từ hôm nay cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thì thấy: Đối với nội dung yêu cầu này thì tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà N xác định là không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu này là đúng với quy định tại Điều 5 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên yêu cầu kháng cáo của bà N về nội dung này không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Đoàn Thị Thành N.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, không chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Thị Thành N và giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Thị Thành N;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2023/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 71 và Điều 101 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 148, Điều 5 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Buộc ông Trần Tích T phải trả cho bà Đoàn Thị Thành N chi phí nuôi con Trần Kiến Bảo C từ ngày 02-7-2022 đến ngày 01-5-2023 là 25.000.000 (hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm

thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu về khoản cấp dưỡng cho con 2.500.000 đồng/ tháng của bà Đoàn Thị Thành N đối với ông Trần Tích T kể từ hôm nay cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

3. Về án phí:

Ông Trần Tích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng cho con 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Đoàn Thị Thành N.

4. Các quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2023/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND quận H;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hà Nam